Mẫu 40

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 115/2018/QĐST-HNGĐ	Kiên Lương, ngày 28 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 127/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N – sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ 01, ấp S, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh La Quốc H1 – sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 01, ấp S, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh La Quốc H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: có 02 người con chung La Quốc H – sinh ngày 07/4/2016; La Quốc K – sinh năm 28/10/2017. Chị N, anh H1 thỏa thuận việc nuôi con chung như sau:

Giao con tên La Quốc K cho chị N nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao con tên La Quốc H cho anh H1 nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom chăm sóc con chung.

Bảo lưu quyền yêu cầu việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con của các đương sự.

Về tài sản và công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Án phí HNGĐ-ST là 150.000đ, mỗi người phải nộp ½. Chị N phải nộp 75.000đ, anh H1 phải nộp 75.000đ.

Chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ, được khấu trừ vào án phí tạm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001884 ngày 04/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Theo đó, chị Nguyễn Thị Huỳnh N được nhận lại số tiền 225.000đ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Cao Thị Mai